TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/DS-ST
Ngày: 24 - 7 - 2023.
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Nghĩa.

Ông Trần Minh Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2023/TLST-DS, ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2023/QĐXXST-DS ngày 30/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2023/QĐST-DS ngày 17/7/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Tăng Văn T**, sinh năm 1952. (có mặt)

Địa chỉ: Số 131, khóm A, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1977.(vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Tăng Văn T trình bày**:

Ngày 07/02/2018 bà Nguyễn Thị Thanh T có hỏi vay của ông số tiền 18.000.000 đồng hứa trong vòng 01 tháng sẽ trả, khi vay hai bên có làm biên nhận. Tuy nhiên, đến nay phía bà T không có trả cho ông. Ông có đến nhà bà T yêu cầu

nhiều lần nhưng bà T cứ hứa mà không trả. Nay ông yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T trả cho ông số tiền 18.000.000 đồng.

Trong quá trình thụ lý và tại phiên tòa nguyên đơn ông Tăng Văn T xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Nguyễn Hoàng P liên đới cùng với bà T trả nợ cho ông. Lý do hiện nay ông Tuấn đã chết. Đối với yêu cầu tính lãi thì ông rút lại không yêu cầu. Trường hợp sau này bà T không trả ông một lần thì ông sẽ yêu cầu tính lãi chậm trả.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt**, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía bị đơn bà T không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Nguyễn Hoàng P liên đới cùng với bị đơn trả nợ và yêu cầu tính lãi là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự xem xét chấp nhận và đình chỉ đối với các yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ nên quan hệ pháp luật tranh chấp được HĐXX xác định là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"**.** Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại khóm A, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn, Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu

cầu ông Nguyễn Hoàng Phong liên đới cùng với bị đơn trả tiền vay và yêu cầu tính lãi. Xét thấy, việc nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX chấp nhận và đình chỉ đối yêu cầu này của nguyên đơn.

- Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tiền vay còn nợ là 18.000.000 đồng. Nhận thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn có cung cấp "Giấy vay tiền, ngày 07/02/2018" có nội dung "*tôi tên Nguyễn Thị Thanh T, cư ngụ khóm A, P B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Tôi vay tiền của ông Tăng Văn T ở khóm A, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng số tiền 18.000.000 đồng, Mười tám triệu chẵn, thời hạn 30 ngày trả 500.000 ngàn chẵn…kể từ ngày 29 tết 2017 âl (dl 14/02/2018…"* trong biên nhận có chữ ký của bị đơn. Xét thấy, trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt và không có trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, bị đơn cũng nhận được các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp nhưng không có ý kiến phản đối. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay còn nợ 18.000.000 đồng là có cơ sở theo quy định tại Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[6] Từ những phân tích trên xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tăng Văn T.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Tăng Văn T tổng số tiền còn nợ là 18.000.000 đồng (*mười tám triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tăng Văn T về việc yêu cầu ông Nguyễn Hoàng P liên đới cùng với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trả nợ và yêu cầu tính lãi.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T chịu án phí dân sự sơ thẩm 900.000 (*chín trăm ngàn*).

4/. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn